

THÀNH PHẦN CÁC LOÀI LAN QUÝ HIẾM TẠI VƯỜN LAN CỦA TRẠM ĐA DẠNG SINH HỌC MÊ LINH

Trịnh Xuân Thành¹, Nguyễn Thế Cường^{1,2}, Đinh Thị Hạnh¹,
Đặng Huy Phương¹, Phạm Thị Kim Dung¹, Trần Đại Thắng¹

¹Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

²Học viện Khoa học và Công nghệ,
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Họ Lan (Orchidaceae Juss.1789.) ở Việt Nam có trên 800 loài với trên 130 chi. Hiện nay nhiều loài Lan đã và đang bị đe dọa, có nguy cơ tuyệt chủng. Trong đó 40 loài thuộc NĐ 32/2006, 68 loài thuộc các phân hạng khác nhau trong Sách Đỏ Việt Nam (2007).

Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh, thuộc Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật với chức năng bảo tồn và phát triển rất nhiều loài động, thực vật quý hiếm. Vườn lan của Trạm được xây dựng từ năm 2005 để lưu giữ và bảo tồn các loài lan của Việt Nam. Vườn lan tại Trạm hiện có hàng trăm cá thể của nhiều loài lan khác nhau từ khắp các vùng miền của Việt Nam. Trong đó có nhiều loài lan bị đe dọa, nguy cấp, quý, hiếm, cần được ưu tiên bảo tồn như: các loài thuộc Điệp, Ngọc Vạn, Thủy tiên, Hoàng thảo (*Dendrobium* spp.); các loài Lan hài (*Paphiopedilum* spp.); các loài Lan kiếm (*Cymbidium* spp.); các loài Lan lọng (*Bulbophyllum* spp.), các loài Tuyệt ngọc (*Coelogyne* spp.); các loài Vân đa, Da báo (*Vanda* spp.); các loài Hạc đỉnh (*Phaius* spp.); Cẩm báo (*Hygrochilus parishii* (Reichb. f.) Pfitz.); Hồ điệp (*Phalaenopsis manii* Reichb. f.),... Chúng được trồng với mục đích nghiên cứu, bảo tồn, phát triển. Bên cạnh đó, vườn Lan còn được sử dụng để giới thiệu cho khách đến tham quan và học tập về cách nhận biết cũng như đa dạng và giá trị của các loài lan ở Việt Nam. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi giới thiệu các loài lan quý hiếm đang được trồng tại vườn lan của Trạm.

I. PHƯƠNG PHÁP VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Chúng tôi áp dụng phương pháp nghiên cứu so sánh hình thái để định loại. Đây là phương pháp truyền thống được sử dụng phổ biến trong phân loại thực vật. Dựa vào đặc điểm hình thái của các cơ quan sinh dưỡng và cơ quan sinh sản để so sánh, trong đó chủ yếu dựa vào đặc điểm của cơ quan sinh sản (hoa, quả, hạt,...) vì đây là cơ quan ít biến đổi và ít chịu tác động của các điều kiện môi trường bên ngoài.

Để xác định tên khoa học của các loài lan, chúng tôi dựa vào “Cây cỏ Việt Nam”, “Thực vật chí Việt Nam, họ Lan - Orchidaceae Juss., chi Hoàng thảo - *Dendrobium* Sw.”, “Lan hài Việt Nam”, và chính lý tên khoa học theo “Danh lục các loài thực vật Việt Nam”, tình trạng của loài dựa vào “Sách Đỏ Việt Nam (2007) - phần Thực vật” và NĐ 32/2006.

Đối tượng nghiên cứu là tất cả các loài Lan được trồng bảo tồn tại Vườn Lan của Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh, trong đó tập trung vào các loài Lan quý nằm trong Sách Đỏ Việt Nam (2007) và NĐ 32/2006.

II. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Hiện nay đang có 52 loài lan đang được trồng bảo tồn tại vườn lan của Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi giới thiệu các loài lan quý hiếm hiện đang được trồng bảo tồn tại vườn lan của Trạm.

1. *Anoectochilus setaceus* Blume, 1825. - Kim tuyến tơ, Giải thùi tơ

Địa lan, có thân rễ mọc dài; thân trên đất mọc nước và có nhiều lông mềm, mang 2-4 lá mọc xòe sát đất. Cụm hoa 10-15 cm, mang 4-10 hoa mọc thưa. Hoa thường màu trắng, dài 2,5-3 cm, các mảnh bao hoa dài khoảng 6 mm, môi dài đến 1,5 cm, ở mỗi bên gốc mang 6-8 dải hẹp, chóp phiến rộng, chẻ hai sâu.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu XL-01 và XL-02 thu tại Khu BTTN Xuân Liên, Thanh Hóa (năm 2013); mẫu mang số hiệu KKK-12 thu tại VQG Kon Ka Kinh, Gia Lai (năm 2012).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng trung bình, thời gian ra hoa quả tại Trạm vào tháng 3 và tháng 4.

Tình trạng: EN A1a,c,d (SĐVN, 2007); I A (NĐ 32/2006).

2. *Dendrobium amabile* (Lour.) O'Brien, 1909. - Thủy tiên hương

Phong lan. Thân hình con suốt, dài 30-35 cm. Lá 3-4, tập trung ở đỉnh thân. Hoa màu tím hồng nhạt, đường kính 5-6 cm; cuống hoa và bầu dài 4-5 cm. Cánh hoa hình bầu dục, đỉnh tròn, dài 3-3,2 cm, rộng 1,9-2 cm, mép xẻ răng nhỏ. Môi hình gần tròn, dài và rộng 2,6-2,8 cm, viền trắng ở mép, giữa là 1 đốm màu vàng cam; bề mặt phủ lông ở phần giữa; mép xẻ răng nhỏ.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu T-03, T-31, T-38, T-43 và T-72 thu tại Quảng Trị (năm 2007).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 6.

Tình trạng: EN B1+2e+3d (SĐVN, 2007).

3. *Dendrobium aphyllum* (Roxb.) C. Fisch. in Gamble, 1928. - Hạc vĩ, Ngọc lan

Phong lan. Thân dài 60-80 cm. Hoa màu tím rất nhạt, đường kính khoảng 4 cm, cuống hoa và bầu dài 2-2,5 cm. Môi màu vàng nhạt, đôi khi pha tím rất nhạt, hình gần tròn, dài 2,7-3 cm, rộng 2,5-2,6 cm, mép có lông ngắn, bề mặt phủ lông thưa, có 3 đường sống ngắn ở phần gốc, hai bên gốc có vạch chéo màu tía.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu MC-1, MC-2, MC-3, MC-4 và MC-5 thu tại Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (năm 2016).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa quả tại Trạm vào tháng 3.

Tình trạng: VU B1 + 2e + 3d (SĐVN, 2007).

4. *Dendrobium chrysanthum* Lindl. 1830. - Ngọc vạn hoàng, Hoàng thảo hoa vàng

Phong lan. Thân dài 70-160 cm, hình trụ. Hoa màu vàng, đường kính 4-4,5 cm, cuống hoa và bầu dài 4-5 cm. Cánh hoa hình trứng, dài 2,3-2,4 cm, rộng 1,4-1,5 cm. Môi màu vàng hình phễu, khi trải phẳng có hình nửa tròn hoặc gần tròn, dài 2,6-2,8 cm, rộng 2,3-2,4 cm, ở giữa có 1 hoặc 2 đốm màu tím đỏ; bề mặt phủ lông mịn. Cột cao 0,3-0,4 cm; tuyến mật hình tròn; răng cột đỉnh tù.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu CMR-5, CMR-11 thu tại VQG Chư Mom Ray (năm 2013); KH-14 và KH-21 thu tại Khu BTTN Kim Hỷ, tỉnh Bắc Kạn (năm 2010); T-49, T-54 và T-55 thu tại VQG Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2006).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 9.

Tình trạng: EN B1+2e+3d (SĐVN, 2007).

5. *Dendrobium chrysotoxum* Lindl. 1847. - Kim điệp, Kim điệp thân phình

Phong lan. Thân dài 10-40 cm. Hoa màu vàng, đường kính 3,5-4 cm. Lá bắc hình trứng, dài khoảng 0,4 cm. Lá đài hình mác rộng. Cầm dài khoảng 0,5 cm, đỉnh tù. Cánh hoa hình trứng, mép xẻ răng nhỏ. Môi gần hình tròn, mép uốn lượn gấp nếp nhẹ, có diềm tua ngắn phân nhánh, bề mặt phủ lông nhú dày.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu MC-6, MC-7, MC-8, MC 9 thu tại Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (năm 2016).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 4.

Tình trạng: EN B1 + 2e + 3d (SĐVN, 2007).

6. *Dendrobium draconis* Reichb. f. 1862. - Nhất điểm hồng

Phong lan. Thân dài 20-30 cm, hình con suốt. Hoa màu trắng, đường kính 4-4,5 cm, cuống hoa và bầu dài 2,5-3 cm. Các lá đài hình mác nhọn, dài 2,5-3 cm, rộng 0,8-1 cm. Môi màu trắng, hình đàn ghi ta, dài 3-3,5 cm, rộng 1,8-2 cm, 3 thùy.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu M-27 thu tại Bi Đúp, tỉnh Lâm Đồng (năm 2011).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng trung bình, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 7.

Tình trạng: EN B1+2e+3d (SĐVN, 2007).

7. *Dendrobium fimbriatum* Hook . 1823. - Kim điệp, Long nhãn, Mã tiên thạch hộc

Phong lan. Thân dài tới 90 cm, hình trụ. Hoa màu vàng, đường kính 4,5-5 cm, cuống hoa và bầu dài khoảng 3 cm. Môi màu vàng, hình gần tròn, dài 3-3,2 cm, rộng 3,3-3,5 cm, mép xẻ răng sâu hoặc có diềm tua phân nhánh, ở giữa có một đốm lớn màu tím đỏ. Cột cao khoảng 0,5 cm, răng cột tù. Nắp hình mũ cao, nhọn.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu TN-15, TN-16, TN-24 thu tại tỉnh Thái Nguyên (năm 2011); T-14, T-19 và T-21 thu tại VQG Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn (năm 2009).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 7.

Tình trạng: EN B1+2e+3d (SĐVN, 2007).

8. *Dendrobium henryi* Schlechter, 1921. - Hoàng thảo henry, Ngọc vạn tam đảo

Phong lan. Thân dài 30-50 cm. Hoa màu vàng, đường kính 2-3 cm. Các lá đài hình mác rộng, đỉnh nhọn. Cầm dài khoảng 0,5 cm, đỉnh tù tròn. Cánh hoa hình trứng đỉnh nhọn, dài 2-2,5 cm. Môi hình phễu, bề mặt phủ lông ngắn thưa dọc gân, mép xẻ răng mịn.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu TP-10, TP-21, TP-23, TP-24 và TP-29 thu tại VQG Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (năm 2014).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 3 và tháng 4.

Tình trạng: EN B1+2e+3d (SĐVN, 2007).

9. *Dendrobium nobile* var. *alboluteum* Huyen & Aver. 1989. - **Hoàng thảo hoa trắng-vàng**, Hoàng thảo tâm vàng

Phong lan. Thân dài 30-50 cm. Hoa màu trắng - vàng, có đường kính 5-6 cm. Lá dài hình mác rộng, đỉnh tù, dài 3,3-3,5 cm, rộng 0,8-1 cm. Cầm dài khoảng 0,6 cm. Môi hình phễu, viền trắng, ở giữa có 1 đốm lớn màu vàng, có nhiều gân màu xanh nhạt. Nắp màu tía, hình mũ cao, phủ nhú mịn.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu MC-10, MC-11, MC-12, MC-13 và MC-14 thu tại Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (năm 2016); KKK-8, KKK-9 và KKK-10 thu tại VQG Kon Ka Kinh, tỉnh Gia Lai (năm 2012).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 3 và tháng 4.

Tình trạng: EN B1 + 2b, c, e (SĐVN, 2007).

10. *Paphiopedilum emersonii* Koop. & Cribb, 1986. - **Lan điểm ngọc**, Hải emerson

Địa lan, có 4-7 lá xếp thành 2 dãy. Hoa thơm dịu, rộng 8-9,5 cm; lá dài và cánh hoa dày, màu trắng, có lông ngắn ở cả 2 mặt; nhị lép màu vàng với 2 vệt màu đỏ cam.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu TN-7 thu tại Võ Nhại, tỉnh Thái Nguyên (năm 2007).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 3.

Tình trạng: CR A1a, c, d (SĐVN, 2007); I A (NĐ 32/2006).

11. *Paphiopedilum hirsutissimum* (Lindl.) Stein, 1892. - **Tiên hài**, Lan hài lông.

Địa lan. Lá 5-6 chiếc. Hoa lớn, đường kính 11-14 cm, lá dài màu vàng nhạt đến màu xanh nhạt, màu nâu bóng lan ra đến mép; cánh hoa màu vàng nhạt đến xanh nhạt, các chấm màu hồng tía; nhị lép màu vàng nhạt, các chấm màu tía ở phần gốc, màu nâu bóng ở phần giữa. Cánh hoa nằm ngang, uốn cong, hình thìa, tròn ở đỉnh, kích thước 5,5-7 x 1,2-2,2 cm, lượn sóng mạnh ở gốc, có lông. Môi hình túi, kích thước 3,5-4,5 x 2 cm.

Nguồn gốc: Mẫu mang số hiệu M-18, M-19 thu tại Mai Châu, tỉnh Hòa Bình (năm 2009); TN-39, TN-64 thu tại Võ Nhại, tỉnh Thái Nguyên (năm 2010).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 3 và tháng 4.

Tình trạng: VU A1c,d+A2d (SĐVN, 2007); I A (NĐ 32/2006).

12. *Paphiopedilum malipoense* S. C. Chen & Z. H. Tsi, 1984. - **Hài vân nam**, Hải xanh, Lan hài malipô

Địa lan, có 4-6 lá, xếp thành 2 dãy. Hoa có mùi thơm dịu, thường màu lục nhạt với mạng gân mảnh hay chấm thưa màu hạt lựu-tía, rộng đến 8-12 cm. Cánh hoa hình trứng, cỡ 4-7 x 3,4-5 cm, có lông màu trắng; môi là túi gần hình cầu, to, cỡ 4,5-6,5 x 3,8-5,4 cm, mép cuộn vào trong; nhị lép lõm, hình trứng thuôn-rộng, cỡ 13-14 x 11-13 mm.

Nguồn gốc: KH-47, KH-48, KH-49 và KH-50 thu tại Khu BTTN Kim Hỷ, tỉnh Bắc Kạn (năm 2010).

Khả năng sinh trưởng, phát triển tại Trạm: Cây sinh trưởng tốt, thời gian ra hoa tại Trạm vào tháng 3.

Tình trạng: EN A1a,c,d+2d (SĐVN, 2007); I A (NĐ 32/2006).

III. KẾT LUẬN

Hiện nay vườn lan của Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh đang trồng bảo tồn 52 loài lan (thuộc 28 chi), trong đó có 12 loài lan quý hiếm thuộc các phân hạng khác nhau trong Sách Đỏ Việt Nam 2007, đó là: *Anoectochilus setaceus*, *Dendrobium amabile*, *Dendrobium aphyllum*, *Dendrobium chrysanthum*, *Dendrobium chrysotoxum*, *Dendrobium draconis*, *Dendrobium fimbriatum*, *Dendrobium henryi*, *Dendrobium nobile* var. *alboluteum*, *Paphiopedilum emersonii*, *Paphiopedilum hirsutissimum*, *Paphiopedilum malipoense*.

Lời cảm ơn: Chương trình nghiên cứu này được tài trợ kinh phí của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam đề tài “Nghiên cứu xây dựng mô hình bảo tồn đa dạng sinh học tại Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh giai đoạn 2015 -2020” Mã số VAST.CTG.03/2015-2017, và Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Leonid Averyanov, Phillip Cribb, Phan Kế Lộc, Nguyễn Tiến Hiệp, 2004. *Lan hài Việt Nam*, 308 tr., Nxb. Giao thông vận tải.
2. Nguyễn Tiến Bản, L. V. Averyanov & Dương Đức Huyền, 2005. *Danh lục các loài thực vật Việt Nam*, tập III, tr. 512-666, Nxb. Nông nghiệp, Hà Nội.
3. Bộ Khoa học và Công nghệ và Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, 2007. *Sách Đỏ Việt Nam - phần II. phần Thực vật*, tr. 399-478, Nxb. Khoa học tự nhiên và Công nghệ, Hà Nội.
4. Phạm Hoàng Hộ, 2000. *Cây cỏ Việt Nam*, tập 3, tr. 760-968, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh.
5. Dương Đức Huyền, 2007. *Thực vật chí Việt Nam, họ Lan - Orchidaceae Juss., chi Hoàng thảo - Dendrobium Sw.*, 219tr. , Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

COLLECTION OF PRECIOUS SPECIES AT THE ORCHID GARDEN OF MELINH STATION FOR BIODIVERSITY

Trinh Xuan Thanh, Nguyen The Cuong, Dinh Thi Hanh,
Dang Huy Phuong, Pham Thi Kim Dung, Tran Dai Thang

SUMMARY

Orchid Garden of the Me Linh Biodiversity Station shelters 52 species of orchids (belonging to 28 genera), including 12 species of threatened orchids listed in the Vietnam Red Data Book Part II. Plants (2007). These are *Anoectochilus setaceus*, *Dendrobium amabile*, *D. aphyllum*, *D. chrysanthum*, *D. chrysotoxum*, *D. draconis*, *D. fimbriatum*, *D. henryi*, *D. nobile* var. *alboluteum*, *Paphiopedilum emersonii*, *Paphiopedilum hirsutissimum*, and *Paphiopedilum malipoense*.

**Hình ảnh một số loài lan quý hiếm trồng bảo tồn
tại vườn lan của Trạm Đa dạng sinh học Mê Linh**



Thủy tiên hương (*Dendrobium amabile*)



Hạc vĩ (*Dendrobium aphyllum*)



Ngọc vạn hoàng (*Dendrobium chrysanthum*)



Kim điệp (*Dendrobium chrysotoxum*)



Lan điếm ngọc (*Paphiopedilum emersonii*)



Tiên hài (*Paphiopedilum hirsutissimum*)